

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 60/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 27 tháng 12 năm 2023  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiên Sửu

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Minh Triều

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà  
Diệp Thị Thanh Tâm- kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức C trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 19/3/2013, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y. Tổ chức xong chị N về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình

có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Minh D, sinh ngày 10/8/2013, hiện đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh làm tự do thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành lấy lời khai ông Nguyễn Văn S, ông trình bày: Ông là bố đẻ chị Nguyễn Thị N. Năm 2013 gia đình ông tổ chức cho chị N kết hôn với anh Nguyễn Đức C. Sau khi kết hôn chị N về chung sống cùng gia đình anh C ở xã Y, huyện S. Quá trình chị N, anh C chung sống xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì ông không nắm được. Năm 2021 chị N đi làm không về gia đình anh C nữa. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng chị N không đồng ý, không về với gia đình anh C và có nói anh C cứ giải quyết ly hôn rồi đi lấy vợ. Về con chung: Vợ chồng chị N, anh C có 01 con chung cháu Nguyễn Thị Minh D, sinh ngày 10/8/2013, hiện đang ở cùng anh C. Về tài sản, công nợ, công sức ông không nắm được. Hiện nay chị N đang đi làm nhưng cụ thể đi làm ở đâu thì ông không biết, ông cũng có hỏi nhưng chị N không nói chị vẫn thỉnh thoảng về gia đình ông. Những lần tòa án triệu tập ông có thông báo cho chị N biết nhưng chị N nói bận công việc không về được, anh C cứ tự giải quyết chị đồng ý ly hôn. Nay anh C xin ly hôn chị N, gia đình ông cũng đã dàn xếp nhiều lần nhưng chị N không về chung sống cùng anh C nên ông đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh C.

Qua xác minh tại UBND xã L: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Đức C năm 2013 sau đó về sinh sống cùng gia đình anh C ở xã Y. Quá trình chị N, anh C chung sống mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ, cách đây 02 năm chị N có về nhà bố mẹ đẻ ở xã L ở một thời gian ngắn xong đi làm ăn. Về con chung, tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được. Chị Nguyễn Thị N khoảng năm 2021 đến nay đi làm ăn thỉnh thoảng có mặt tại địa phương, hiện chị đi đâu làm gì thì địa phương không nắm được. Nay anh C xin ly hôn chị N địa phương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Nguyễn Đức C được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức C trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Minh D, sinh ngày 10/8/2013, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức C và chị Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị N. Đối với chị Nguyễn Thị N những lần Tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của Tòa án và có thông báo cho chị biết, nhưng chị không về làm việc được, chị cũng biết việc anh C xin ly hôn, biết việc Tòa án triệu tập. Việc chị N biết mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc anh C xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị N không có mong muốn để vợ chồng về

đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh C xin ly hôn chị N là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Minh D, sinh ngày 10/8/2013, hiện đang ở cùng anh C. Ly hôn anh C xin nuôi con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng từ khi anh C và chị N ly thân cháu D vẫn ở cùng anh Ch, nguyện vọng của cháu D cũng xin được ở cùng bố. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung, để tránh sáo trộn. Nên giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Việc anh C không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Nguyễn Đức C được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức C nuôi cháu Nguyễn Thị Minh D, sinh ngày 10/8/2013, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Chị N có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu

tiền số 0001428 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh C nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Thạch;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Trần Thị Huệ**